

DANH SÁCH ĐIỂM SINH VIÊN

Lớp học: Bóng đá 1(234006) -
Giảng viên: Trần Văn Lượng - 234008

Đợt: Học kỳ 1 (2025-2026)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Chuyên cần	Thường xuyên												Đ.TBTK	Đ.TBTH	Điểm thi		Điểm TK		Điểm tin chỉ	Điểm chữ	Xếp loại	Đã đóng phí	Ghi chú
							Hệ số 1						Hệ số 2								Lần 1	Lần 2	Lần 1	Lần 2					
							1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6											
1	2123110019	Trần Thị Minh	Chi	13/05/2004	TRUE		8	8	5	5							6.5		5	5.6		2	C	Đạt	V				
2	2123170432	Đoàn Mạnh	Cường	01/11/2005	FALSE		0	0	0	0							0		0	0		0	F	Không đạt	V	Học lại			
3	2121200093	Lê Nguyễn Hồng	Đào	16/06/2001	TRUE		7	7	5	5							6		5	5.4		1	D	Đạt					
4	2123110470	Nguyễn Thị Mẫn	Duy	17/10/2005	TRUE		7	8	6	6							6.8		5	5.7		2	C	Đạt	V				
5	2123190081	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	04/12/2004	TRUE		8	8	5	5							6.5		6	6.2		2	C	Đạt	V				
6	2123170372	Nguyễn Quang	Hoài	11/12/2005	FALSE		8	8	5	5							6.5		5	5.6		2	C	Đạt	V				
7	2122030144	Ngô Minh	Hoàng	10/09/2004	FALSE		8	8	5	5							6.5		5	5.6		2	C	Đạt	V				
8	2122170462	Nguyễn Hồ Minh	Khang	12/01/2004	FALSE		9	8	5	5							6.8		5	5.7		2	C	Đạt	V				
9	2123190086	Nguyễn Tuấn	Khang	18/12/2005	FALSE		10	8	5	5							7		5	5.8		2	C	Đạt	V				
10	2123210058	Ngô Chí	Khanh	16/07/2005	FALSE		9	8	7	7							7.8		4	5.5		2	C	Đạt	V				
11	2122150020	Trần Minh	Khôi	30/07/2001	FALSE		6	8	5	5							6		5	5.4		1	D	Đạt	V				
12	2123200702	Lưu Ngọc	Khuê	08/11/2005	TRUE		8	8	5	5							6.5		7	6.8		2	C	Đạt	V				
13	2122030167	Trương Anh	Kiệt	15/09/2004	FALSE		0	0	0	0							0		0	0		0	F	Không đạt	V	Học lại			
14	2123200638	Lê Dư	Lộc	19/01/2004	FALSE		10	10	8	8							9		10	9.6		4	A	Đạt	V				
15	2122070029	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	12/08/2004	TRUE		9	8	5	5							6.8		5	5.7		2	C	Đạt					
16	2123190025	Thiên Nữ	Minơ	10/09/2005	TRUE		8	8	5	5							6.5		5	5.6		2	C	Đạt	V				
17	2123300041	Phạm Trung	Nam	23/01/2005	FALSE		10	10	9	9							9.5		9	9.2		4	A	Đạt	V				
18	2123190096	Võ Lưu Thủy	Nga	24/07/2005	TRUE		9	7	5	5							6.5		5	5.6		2	C	Đạt	V				
19	2123190100	Nguyễn Thu	Phương	01/11/2005	TRUE		6	7	8	8							7.3		7	7.1		3	B	Đạt	V				
20	2121240176	Đoàn Xuân	Quý	16/06/1999	FALSE		0	0	0	0							0		0	0		0	F	Không đạt	V	Học lại			
21	2122170589	Nguyễn Chí	Quốc	06/11/2004	FALSE		0	0	0	0							0		0	0		0	F	Không đạt	V	Học lại			
22	2123200634	Huỳnh Nguyễn Diễm	Quỳnh	25/08/2005	TRUE		7	7	7	7			7				7		6	6.4		2	C	Đạt	V				
23	2123200700	Phan Thị Kim	Sang	10/11/2003	TRUE		8	7	5	5							6.3		5	5.5		2	C	Đạt	V				
24	2123190094	Nguyễn Dương Nhật	Thăng	25/07/2005	FALSE		8	9	10	10							9.3		9	9.1		4	A	Đạt	V				
25	2123120701	Nguyễn Công	Thăng	21/01/2005	FALSE		0	0	0	0							0		0	0		0	F	Không đạt	V	Học lại			
26	2123200489	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	15/02/2004	TRUE		8	7	5	5							6.3		5	5.5		2	C	Đạt	V				
27	2123170445	Huỳnh Hoàng	Thiên	11/03/2005	FALSE		6	8	6	0							5		5	5		1	D	Đạt	V				
28	2123190097	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	19/09/1999	TRUE		7	7	6	6							6.5		8	7.4		3	B	Đạt	V				
29	2122120042	Nguyễn Thị Thủy	Trang	06/05/2004	TRUE		7	8	5	5							6.3		6	6.1		2	C	Đạt	V				
30	2123190121	Phạm Quốc	Tuấn	25/03/2005	FALSE		9	8	5	5							6.8		6	6.3		2	C	Đạt	V				
31	2123200716	Hồ Thị Anh	Tuyết	25/06/2005	TRUE		6	7	5	5							5.8		6	5.9		2	C	Đạt	V				
32	2123050106	Phạm Long	Vũ	13/02/2005	FALSE		7	8	7	7							7.3		9	8.3		3	B	Đạt	V				

Thứ Ba ,ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người lập biểu

Trần Văn Lượng